

Thành phố Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại ("Công ty");
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại.

Chi tiết sửa đổi, bổ sung được đính kèm tại Phụ lục 3 của Bộ tài liệu này.

**Trân trọng kính trình,**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Lê Phúc Tùng**

Thành phố Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

### PHỤ LỤC 3

## CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI

(Đính kèm Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Và Thương Mại)

#### Quy ước chung:

- Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sau đây gọi tắt là “**Mẫu quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**”.
- “**Quy chế hiện hành**” là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Và Thương Mại được Đại hội đồng Cổ đông Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Và Thương Mại nhất trí thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 4	2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do <del>Điều lệ công ty quy định</del> được quy định như sau: a) Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty. b) Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.	Điều lệ Công ty hiện dẫn quy định này đến Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị. Do đó, quy chế cần phải quy định cụ thể về trình tự và thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
<b>Điều 5</b>	<p>1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>c) Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>	<p>- Đã liệt kê số lượng thành viên thì không viện dẫn Điều lệ Công ty có quy định cụ thể số lượng thành viên nữa.</p> <p>- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, do đó được phép sử dụng tài sản của Công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.	4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.	<p>4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><del>độc lập.</del>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 26 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.</p> <p>6. Thành viên hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.</p> <p><del>d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.</del></p>	<p>Điều lệ Công ty chưa quy định quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị, do đó có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của một thành viên Hội đồng quản trị.</p>
<b>Điều 6</b>	<p>Khoản 1.</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>	<p>d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có);</p>	<p>d) Quy định này áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>đ) Bổ sung từ ngữ cho rõ ý nghĩa của điều khoản.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung đề phân biệt với Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Định nghĩa được quy định tại Khoản 56, Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.</p>
<b>Điều 7</b>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành.</u></p>	<p>Quy định đề phân biệt với thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p>
	<p>Khoản 3 f) <b>Không quy định</b> g) <b>Không quy định</b> h) <b>Không quy định</b></p>	<p>Khoản 3 f) Có trách nhiệm ký các văn bản nghị quyết, quyết định... đã được Hội đồng quản trị thông qua biểu quyết nhất trí. g) Chịu trách nhiệm ký, ủy quyền theo pháp luật và phê duyệt các văn bản trình khai thực hiện nghị quyết, chủ trương, kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị biểu quyết nhất trí thông qua. h) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Bổ sung thêm một số trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị tuân theo Điều lệ Công ty, Quy chế</p>	<p>Quy định làm rõ cách thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
<b>Điều 8</b>	<p>Khoản 1</p> <p>c) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</p> <p>Khoản 2</p> <p>b) Không còn là đại diện theo ủy quyền của tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>c) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</p>	<p>nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật.</p> <p>Khoản 1</p> <p>e) <del>Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.</del></p>	<p>Đã được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.</p>
<b>Điều 9</b>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 07% trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) Ứng viên. <del>Cần</del></p>	<p>Khoản 2</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b) <del>Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</del></p> <p>e) <del>Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.</del></p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>
<b>Điều 9</b>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 07% trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) Ứng viên. <del>Cần</del></p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 07% 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) Ứng viên. <del>Cần</del></p>	<p>Thay đổi đề phù hợp với nội dung của Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cử đông hoặc nhóm cử đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cử cử viên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cử cử khác đề cử.</p>	<p>số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cử đông hoặc nhóm cử đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cử cử viên ứng cử viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Trường hợp số ứng cử viên được cử đông hoặc nhóm cử đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cử cử viên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cử cử khác đề cử.</p>	
<p>4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cử cử đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.</p>	<p>4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cử cử đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cử cử đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung của Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>
<p><b>Không quy định</b></p>		<p>5. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 10	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.</p>	<p>Bổ sung cách giải quyết khi thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 11	<p>Khoản 2. d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; q) Không quy định; r) Không quy định;</p>	<p>Khoản 2 d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; q) Yêu cầu Giám đốc. Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với nội dung tại Điều 27 của Điều lệ Công ty.</p>



Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. <u>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 15 Điều 15 Quy chế này.</u></p>	<p>Viện dẫn quy định liên quan đến thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p>
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung nội dung đề phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 27 Điều lệ Công ty.</p>
<b>Điều 12</b>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>3. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Điểm c, Khoản 6, Điều 46 Điều lệ Công ty.</p>
<b>Điều 15</b>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05-03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời</p>	<p>Thay đổi đề phù hợp với nội dung thay đổi tại điểm Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><b>Không quy định</b></p>	<p>hợp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>13. Ngoài các cuộc họp thường kỳ và bất thường, khi xét thấy trong trường hợp không thể hoặc trong trường hợp không cần thiết phải tổ chức cuộc họp, HĐQT có thể bàn bạc, giải quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua hệ thống thư điện tử, fax, thư chuyên nhanh hoặc các hình thức thư từ khác (Gọi tắt là xin ý kiến bằng văn bản theo luật doanh nghiệp) nhưng phải phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung quy định theo quy định tại Khoản 3, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>14. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đi vắng không tham dự hoặc triệu tập được các cuộc họp HĐQT, để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ủy quyền bằng văn bản theo thứ tự sau: a) Phó chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) b) Một trong số các thành viên HĐQT.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 6, Điều 29 Điều lệ Công ty.</p>
	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>15. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với nội dung thay đổi tại Điều 31 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>15.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>15.2 Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm hoặc qua email đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>15.3 Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</li><li>b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.</li><li>c) Mục đích lấy ý kiến.</li><li>d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</li><li>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</li><li>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</li><li>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li></ul> <p>15.4 Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa chỉ thư điện tử đã chỉ định trên phiếu lấy ý kiến và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>15.5 Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.</p> <p>d) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).</p> <p>e) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.</p> <p>f) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>15.6 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>15.7 Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	
	<b>Không quy định</b>	<p>16. Biểu quyết</p> <p>a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết:</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 11, Điều 30 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>hợp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	
	<b>Không quy định</b>	<p>17. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 12. Điều 30 Điều lệ Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<b>Không quy định</b>	<p>18. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thực, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 16, Điều 30 Điều lệ Công ty.</p>



Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<b>Không quy định</b>	19. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.	Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 17, Điều 30 Điều lệ Công ty.
	<b>Không quy định</b>	20. Các quy định khác được thực hiện theo Điều lệ Công ty.	Quy định mở nếu Điều lệ Công ty có quy định khác.
<b>Điều 16</b>	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xây ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.</u>	Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại điểm b, c Khoản 18 Điều 30 Điều lệ Công ty.
	3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội	<b>Bài bỏ</b>	Đã được quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
<b>Điều 18</b>	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc và thưởng của mình dưới tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các Thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	Thay đổi để phù hợp với nội dung thay đổi tại điểm Khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty.